

Bản án số: 136/2020/HS-ST.

Ngày: 22 - 10 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD - TỈNH HD

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thúy Hạnh.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm số thụ lý số: 149/2020/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 129/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo thủ tục rút gọn đối với bị cáo:

Nguyễn Thị V, sinh năm: 1980 tại Hải Dương; trú tại: số nhà 9/31 Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, thành phố HD, tỉnh HD; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L (*đã chết*) và bà: Đào Thị Đ (*đã chết*); chồng: Hoàng Minh D, sinh năm: 1982; bị cáo có 03 con; con lớn - sinh năm: 2006; con nhỏ - sinh năm: 2014; tiền án, tiền sự: không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2020 đến ngày 07/8/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số: 126/QĐ -CQĐT ngày 07/8/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD; Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số: 169/LCCT-VKSTPHD ngày 07/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD; Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số: 191/CCT-TA ngày 09/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố HD. Có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị V:** Bà Ngô Thị Xuân T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh HD.

Địa chỉ: số 113 Trần Hưng Đạo, thành phố HD, tỉnh HD. Có mặt tại phiên tòa.

****Người làm chứng:***

1. Chị Bùi Thị Hương L, sinh năm: 1993.

Trú tại: thôn Đoài, xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, tỉnh HD. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1981.

ĐKHKT: thôn Lập Lễ, xã Thanh Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh HD.

Trú tại: Đội 2, thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện CG, tỉnh HD. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h00' ngày 05/8/2020, tại khu vực vỉa hè đường Thanh Bình (*gần bệnh viện Lao phổi HD*) thuộc phường Thanh Bình, thành phố HD, tỉnh HD, Nguyễn Thị V đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề trái phép cho Bùi Thị Hương L ở xã Hồng Lạc, huyện TH, tỉnh HD với số tiền 2.000.000 đồng; cho anh Nguyễn Văn Th ở xã Tân Trường, huyện CG, tỉnh HD với số tiền 3.000.000 đồng và khuyến mại cho anh T 100.000 đồng, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 5.100.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD, tỉnh HD phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hình thức đánh bạc mua bán số lô, số đề cụ thể như sau: Vân bán cho L các số lô (89, 93) x 50 điểm (*mỗi điểm lô tương đương số tiền 20.000 đồng*) với tổng số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). V ghi các số lô L mua ra mặt sau của tờ vé số lô tô cũ có kích thước (6x7,5)cm rồi đưa cho L đồng thời ghi lại mặt sau của tờ vé số lô tô cũ khác có kích thước (6x7,5)cm để làm căn cứ thanh toán. L trả tiền cho V xong thì có Nguyễn Văn T cũng vào mua số lô, số đề trái phép. V bán cho T các số lô (45, 54) x 50 điểm (*mỗi điểm lô tương đương số tiền 20.000 đồng*); các số đề 18, 81, 19, 91, 14, 41, 15, 51, 57, 75 mỗi số 100.000 đồng. Vân khuyến mãi cho T 100.000 đồng tiền đề được tính vào tiền trúng thưởng. Thực tế số tiền T trả cho V để mua số lô, số đề của V là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). V cũng ghi các số lô, số đề T mua ra mặt sau của tờ vé số lô tô cũ có kích thước (6x7,5)cm rồi đưa cho T đồng thời ghi lại vào mặt sau của một tờ vé số lô tô cũ khác có kích thước (6x7,5)cm để làm căn cứ thanh toán. Khi V đang bán số lô, số đề trái phép cho L và T thì bị Công an thành phố HD phát hiện, bắt quả tang,

thu giữ tang vật gồm: số tiền 6.890.000 đồng, trong đó số tiền 5.000.000 đồng là tiền V bán số lô, số đề cho L và T h; số tiền 970.000 đồng là tiền của V không sử dụng vào mục đích đánh bạc, số tiền 920.000 đồng thu giữ trong quyển sổ ghi kết quả xổ số miền Bắc của V không xác định được của ai; 09 tờ vé số lô tô cũ, mỗi tờ có kích thước (6x7,5)cm, mặt sau có ghi các số lô, số đề; 02 chiếc bút bi mực màu xanh.

V thống nhất với T và L lấy kết quả xổ số miền Bắc phát hành vào tối ngày 05/8/2020 làm căn cứ để tính thắng thua. Khi kết quả xổ số miền Bắc phát hành, nếu các số đề T mua của V trùng với hai số cuối của giải đặc biệt và các số lô T và L mua trùng với hai số cuối của tất cả các giải thì T và L thắng. Mỗi điểm lô L và T thắng thì V trả T và L số tiền 70.000 đồng, mỗi 1.000 đồng tiền đề T thắng thì V trả T số tiền 70.000 đồng vào hôm sau. Nếu T và L thua thì V được số tiền trên.

Vật chứng: Đối với 09 tờ vé lô tô cũ kích thước (6x7,5)cm/tờ ghi các số lô, số đề được quản lý trong hồ sơ vụ án; 02 chiếc bút bi mực màu xanh hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an thành phố HD. Đối với số tiền 6.890.000 đồng hiện đang được gửi vào tài khoản tạm giữ của Công an thành phố HD tại Kho bạc nhà nước tỉnh HD chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 145/QĐ-VKSTPHD ngày 08 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện, công nhận Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD đối với bị cáo là đúng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và xác định số tiền bị cáo Vân và các đối tượng trên sử dụng vào việc đánh bạc là 5.100.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội: “*Đánh bạc*”. Về hình phạt chính: áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i; s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự; xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị V từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày (*từ ngày 05/8/2020 đến ngày 07/8/2020*) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành từ 05 tháng 21 ngày đến 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình thành phố HD, tỉnh HD được giao giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Thị V nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo V

trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Thị V cho Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, thành phố HD, tỉnh HD giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo V vì bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: áp dụng điểm a; b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a; b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.100.000đ (*Năm triệu một trăm nghìn đồng*) tiền bị cáo và các đối tượng L và T sử dụng vào việc đánh bạc; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 920.000đ (*Chín trăm hai mươi nghìn đồng*) không xác định được của ai; trả lại bị cáo Nguyễn Thị V số tiền 970.000đ (*Chín trăm bảy mươi nghìn đồng*) là số tiền bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc được đựng trong 01 (*một*) phong bì niêm phong, bên trong có số tiền 6.890.000đ (*Sáu triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*); tịch thu tiêu hủy 02 chiếc bút bi mực màu xanh (*có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD ngày 21/10/2020*).

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị V số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) sung quỹ Nhà nước.

- 09 tờ vé lô tô cũ kích thước (6x7,5)cm/tờ ghi các số lô, số đề được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, bị cáo Nguyễn Thị V thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD về việc: tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i; s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo nói lời sau cùng: mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, với vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18h00' ngày 05/8/2020, tại khu vực vỉa hè đường Thanh Bình (*gần Bệnh viện Lao phổi HD*) thuộc phường Thanh Bình, thành phố HD, Nguyễn Thị V đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề trái phép cho Bùi Thị Hương L và Nguyễn Văn T với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 5.100.000đ (*Năm triệu một trăm ngàn đồng*) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[2] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Căn cứ hướng dẫn tại tiết b điểm 5.2 khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số: 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng số tiền bị cáo và các đối tượng khác sử dụng vào việc đánh bạc là 5.100.000 đồng nên hành vi của bị cáo cấu thành tội: “*Đánh bạc*”. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội. Từ việc chơi bạc được, thua, sát phạt nhau bằng tiền có thể là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt và là bài học răn đe cho những đối tượng còn ham mê cờ bạc. Có như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định hình phạt cho phù hợp với mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình

tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa phương. Bị cáo V thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên Hội đồng xét xử sẽ miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật. Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 05/8/2020 đến ngày 07/8/2020 nên thời gian bị cáo bị tạm giữ được trừ vào thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định tại Điều 36 của Bộ luật hình sự.

[5] Đối với anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị Hương L là người mua số lô, số đề của Nguyễn Thị V đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc và gá bạc; chưa bị kết án về tội Đánh bạc, tội Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc; sử dụng số tiền dưới 5.000.000 đồng dùng để đánh bạc, do đó, Công an thành phố HD đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với họ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự: không áp hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo V vì bị cáo V thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

[7] *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng*: đối với số tiền 5.100.000 đồng là khoản tiền các đối tượng Bùi Thị Hương L và Nguyễn Văn T mua số lô, số đề của bị cáo Nguyễn Thị V mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD đã thu giữ được và số tiền 100.000 đồng (*là tiền bị cáo V khuyến mại cho người mua là anh T mà bị cáo V được hưởng vì thời điểm bị cáo bị bắt giữ là trước khi có kết quả mở thưởng xổ số miền Bắc*) là khoản tiền do bị cáo và các đối tượng đánh bạc phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng trên và tịch thu của bị cáo V số tiền 100.000 đồng. Đối với số tiền 970.000 đồng là tiền của bị cáo Nguyễn Thị V không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền 920.000 đồng thu giữ trong quyển sổ ghi kết quả xổ số miền Bắc của V không xác định được là của ai thì tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền này. Đối với 09 tờ vé lô tô cũ, kích thước (6x7,5)cm/tờ ghi các số lô, số đề là vật chứng chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo V cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Đối với 02 chiếc bút bi mực màu xanh là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] *Về án phí*: Bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố HD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Áp dụng:** khoản 1 Điều 321; điểm i; s khoản 1 Điều 51; Điều 36; điểm a; b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; tiết b điểm 5.2 khoản 5 Điều 1 Nghị Quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136; điểm a; b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội: “*Đánh bạc*”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị V 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày (*từ ngày 05/8/2020 đến ngày 07/8/2020*) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 21 (*hai mươi mốt ngày*) cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, thành phố HD, tỉnh HD được giao giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Thị V nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo V trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Thị V cho Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, thành phố HD, tỉnh HD giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.100.000đ (*Năm triệu một trăm nghìn đồng*) tiền bị cáo và các đối tượng L và T sử dụng vào việc đánh bạc; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 920.000đ (*Chín trăm hai mươi nghìn đồng*) không xác định được của ai; trả lại bị cáo Nguyễn Thị V số tiền 970.000đ (*Chín trăm bảy mươi nghìn đồng*) là số tiền bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc được đựng trong 01 (*một*) phong bì niêm phong, bên trong có số tiền 6.890.000đ (*Sáu triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*); tịch thu tiêu hủy 02 chiếc bút bi mực

màu xanh (có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD ngày 21/10/2020).

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị V số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

- 09 tờ vé lô tô cũ kích thước (6x7,5)cm/tờ ghi các số lô, số đề được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị V thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSNDTP.HD;
- VKSND tỉnh HD;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố HD;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố HD;
- Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh HD;
- Chi cục THADSTP. HD;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thúy Hạnh